

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 02 năm 2025

V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Thế Cần;
- Bà Nguyễn Thị Hương.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Căn hộ chung cư S, tầng A, khối B, Chung cư L, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa chị A có mặt, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Trịnh Văn Đ có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc A đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2014. Theo nội

dung quyết định về phần con chung hai bên thỏa thuận: Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 09/8/2009; chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Phạm Thiên N, sinh ngày 16/7/2012. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A, anh Đ, khi nào các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Tuy nhiên, quá trình chị A nuôi dưỡng Thiên N, anh Đ thấy chị A không đủ điều kiện chăm sóc con do chị A lao động tự do trên Hà Nội không trực tiếp nuôi dưỡng cháu N mà gửi lại cho bà ngoại chăm sóc. Tháng 9/2024 anh đã đón cháu N vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và học tập. Sau khi anh đón Thiên N vào học tập và sinh sống, anh thấy cháu N không được mẹ chăm sóc đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần. Anh đã trực tiếp đề nghị chị A để anh trực tiếp nuôi, chăm sóc cho cả hai con chung nhưng chị A không nhất trí. Xét thấy quyền lợi của Thiên N không được đảm bảo nên anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi Thiên N từ chị A sang cho anh để có thể chăm sóc cho Thiên N, đảm bảo cả vật chất và tinh thần cho cháu, anh không yêu cầu chị A phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Hiện nay anh Đ làm kinh doanh may mặc thời trang, thu nhập hàng tháng 50.000.000đồng, anh có đầy đủ thời gian để chăm sóc các con. Hiện nay anh sống cùng con trai lớn Trịnh Nguyễn Hoàng B. Mặt khác cháu N từ khi được anh đón vào Miền Nam sinh sống cùng, cháu luôn có mong ước được ở cùng bố và anh trai của cháu. Anh cũng muốn Thiên N về ở cùng cháu B cho có anh có em, không bị chia cách.

Tại đơn trình bày nguyện vọng: Cháu Trịnh Phạm Thiên N, sinh ngày 16/7/2012 trình bày hiện nay cháu đang học lớp 7 Trường THCS -, thành phố Hồ Chí Minh cháu có nguyện vọng ở cùng anh Trịnh Văn Đ.

- Tại biên bản xác minh, các tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A thể hiện quan điểm như sau:

Chị và anh Đ đã được Tòa án nhân dân quận huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn từ tháng 8/2014. Theo Quyết định của Tòa án, anh Đ được nuôi cháu Hoàng B còn chị được nuôi Thiên N, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh Đ yêu cầu thay đổi quyền nuôi con N từ chị sang cho anh Đ thì chị có quan điểm như sau: Trong thời gian qua, chị không cản trở mà luôn tạo điều kiện để anh Đ và được thăm nom Thiên N. Tháng 8/2024 anh Đ tự ý về đón cháu N vào M sinh sống mà không được sự đồng ý của chị. Chị vẫn đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu N, hiện chị đang làm tóc trên Hà Nội với mức thu nhập 15.000.000đồng/tháng. Mặc dù chị để con cho bà ngoại nuôi dưỡng nhưng hàng tháng chị vẫn gửi tiền về cho bố mẹ chị chăm sóc cháu N. Nay cháu N có nguyện vọng ở cùng anh Đ thì chị A cũng nhất trí để cháu N ở cùng anh Đ và cháu B để có anh có em.

- Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Thay đổi quyền trực tiếp nuôi con chung Trịnh Phạm Thiên N, sinh ngày 16/7/2012 từ chị Nguyễn Thị Ngọc A sang anh Trịnh Văn Đ. Giao cháu Trịnh Phạm Thiên N, sinh ngày 16/7/2012 cho anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đ tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc A là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng, điều kiện nuôi con, vì vậy đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung cụ thể như sau: “*Chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Phạm Thiên N, sinh ngày 16/7/2012. Anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 09/8/2009. Chị A, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung...*”. Nay anh Đ cho rằng chị A không đủ điều kiện chăm sóc con Trịnh Nguyễn Thiên N1 do chị A đi làm ăn trên Hà Nội và phải gửi con cho bà ngoại nuôi dưỡng. Từ tháng 9/2024 anh đã đón cháu N1 vào sinh sống, học tập cùng anh tại Thành phố Hồ Chí Minh, khi đón cháu vào sinh sống và học tập cháu được anh chăm sóc đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần và cháu có

mong muốn được ở cùng anh trai và bố. Hiện nay anh làm nghề kinh doanh may mặc thời trang và thu nhập trung bình khoảng 50.000.000 đồng/tháng, anh có đủ thời gian cũng như điều kiện để chăm lo cho các con. Bản thân anh có nhà cửa ổn định nên anh đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cho cả hai con chung, anh không yêu cầu chị A phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: khi có yêu cầu của cha, mẹ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi khi có một trong các căn cứ sau đây: *“Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”*.

Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Đ và chị A không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa chị A nhất trí giao cháu N1 cho anh Đ nuôi dưỡng. Qua các tài liệu anh Đ tự xuất trình và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập xác minh thì: Từ tháng 9/2024 cháu N1 được anh Đ đón vào Thành phố Hồ Chí Minh học tập và sinh sống. Hiện cháu vẫn khoẻ mạnh, phát triển tâm sinh lý và học tập bình thường như các bạn cùng trang lứa, cháu sống vui vẻ, hoà đồng. Kể từ khi chuyển vào học tập tại Trường trung học cơ sở - tiền học phí hàng tháng đều do anh Đ đóng góp (có xác nhận của trường học).

Xét về điều kiện kinh tế của anh Đ, chị A: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có công việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, kể từ khi đón cháu N1 vào sinh sống cùng cho đến nay, cháu N1 được anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho con.

Xét nguyện vọng của cháu Trịnh Nguyễn Thiên N1 thấy: khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Đ có nộp kèm đơn đề nghị của Thiên N1 là có nguyện vọng được ở với bố và có xác nhận của Trường trung học cơ sở - và Ủy ban nhân dân xã Q xác nhận. Mặt khác tại phiên tòa chị A nhất trí để anh Đ nuôi cháu N1.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu N1, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giao cháu Trịnh Nguyễn Thiên N1 cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, anh Đ không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con N1 nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Anh Trịnh Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Trịnh Phạm Thiên N, sinh ngày 16/7/2012 cho anh Trịnh Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Trịnh Văn Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết. Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

2/ Về án phí: Anh Trịnh Văn Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004952 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.

3/ Về Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/02/2025). Anh Trịnh Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh